

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HSPT

Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND T Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Trường Gi và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Trường Gi, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn A B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Mạnh Th và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị Th; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 01/QĐ/XPVPHC ngày 06/12/2013, Công an huyện Qu Ph xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; chấp hành xong ngày 09/12/2013. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2002 đến 2004. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn A B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Lê Thị Hoài Th; có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn T Đ, xã A M, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Vũ Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Đ L V, xã A Đ, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Nguyễn Thị U; có vợ là Đào Thị Tr A, có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Bị hại có kháng cáo:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn A B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn A B, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình (có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án còn có người liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Ch có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2020, H đến nhà Gi xem gà chơi. Trong lúc xem Facebook, H đọc được nội dung bình luận trên tài khoản Facebook Hoàng N với một phụ nữ không rõ tên tuổi, thì nhận ra đó là tài khoản Facebook của anh Hoàng Văn N, trú tại tổ 3, thị trấn A B, huyện Qu Ph, H nảy sinh ý định trêu anh N. H gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Văn V xin số điện thoại của chị Nguyễn Thị L (vợ anh N) rồi gọi điện thoại cho chị L xin số điện thoại của anh N nhưng chị L từ chối. Thấy có người tìm anh N nên chị L đã gọi điện báo và gửi số điện thoại của H cho anh N biết. Khoảng 20 phút sau, anh N gọi điện thoại cho H. Thấy anh N gọi đến, nên H giả vờ chửi anh N nói anh N nhắn tin trêu người yêu cũ của H. Anh N chửi lại H. Thấy anh N và H chửi nhau qua điện thoại, Gi ngồi bên lấy điện thoại của H

nói với anh N về việc cãi chửi nhau với H. Gi nói: “Đề tao lấy máy của tao gọi cho mày xem mày còn chửi nữa không?”. Sau đó, Gi lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, lắp sim số 0987.302.999 của mình gọi cho anh N, nói: “Tao Gi - A B đây! Anh em trêu nhau tý, sao mày chửi kinh vậy? Bây giờ thì mày chửi đi!”. Anh N nói: “Tôi biết anh, nhưng chúng nó trêu vậy là đéo được! Tôi không để ý các ông đâu!”. Nghe vậy, Gi chửi anh N, hai bên lời qua tiếng lại thách thức nhau. Cho rằng mình hơn tuổi và là người có tiếng nói ở khu An (thị trấn A B), được anh em xã hội nể trọng lại bị anh N chửi, thách thức nên Gi quay lại nói với H: “Tý vào nhà xem mặt mũi nó thế nào!”. H hiểu ý Gi nói vào tìm anh N, cần thiết thì đánh để “dằn mặt” nên H đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Gi, H đến quán của anh Nguyễn Duy Th ở tổ 5, thị trấn A B ngồi uống nước. Tại đây, H gọi điện thoại rủ T đến và kể lại cho T nghe việc chửi nhau giữa H và Gi với anh N. Gi và H bảo T cùng đi tìm anh N. T đồng ý. Cả 3 vừa đi ra cửa quán thì gặp Ch, Gi bảo Ch: “đi gặp thằng N xem nó thích thế nào”, Ch đồng ý. Bốn người đi trên 3 chiếc xe mô tô đến nhà anh N nhưng anh N không ở nhà. Gi nói với chị L là anh N có trêu ghẹo bạn gái của Gi và cho chị L xem hình ảnh chụp lại nội dung tin nhắn của anh N với một phụ nữ trên mạng xã hội Facebook, sau đó, Gi gọi điện thoại cho anh N hỏi: “Mày có nhà không?”. Anh N trả lời: “Tao không ở nhà! Chúng mày đừng giờ vẫn chí phèo ra nữa!”. Gi vẫn tục chửi anh N rồi tắt cả lên xe đi về. Do H biết anh N làm nghề lái xe container, thường gửi xe ở cây xăng Việt Hà, ở tổ 2 thị trấn A B nên khoảng 18 giờ, ngày 30/8/2020, Gi, H, T và Ch hẹn nhau đến quán nước ở mặt đường Quốc lộ 10 đối diện cây xăng Việt Hà ngồi chờ anh N về. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy anh N điều khiển xe container vào cây xăng Việt Hà gửi xe rồi vào bàn ngồi uống nước. H nói với Gi “Anh ơi! Nó kia!”. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 17B5 - 077.55 chở Gi sang cây xăng sau đó quay lại chở Ch, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 17B5 - 055.55 một mình đi theo sau Gi. Gi đến cạnh anh N nói: “Đi ra đây nói chuyện”. Tay trái Gi khoác vai anh N ra phía bên trái cây xăng theo hướng nhìn ra đường. Khi Gi và anh N đi đến vị trí cách cột đổ xăng thứ nhất khoảng 05 đến 07 mét thì T, H điều khiển xe vượt lên dựng xe cách Gi và anh N khoảng 05 mét. Lúc này anh Đặng Việt D là nhân viên cây xăng ngồi uống nước cùng anh N đứng dậy để can ngăn thì nghe tiếng H nói: “Ông không liên quan thì đừng có dây vào”. Ch ngồi sau xe H vẫy tay chỉ anh D ngồi xuống. Do sợ nên anh D lại ngồi xuống ghế. Anh N thấy vậy, vùng tay định bỏ chạy thì bị Gi giữ lại, dùng tay trái nắm 01 nhát vào lưng. T từ phía sau lao vào dùng khuỷu tay phải thúc 01 nhát xuống lưng anh N. Gi dùng tay phải nắm móc theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực của anh N. T dùng đầu

gối thúc vào vùng bụng anh N. Cùng lúc này, H và Ch cũng lao vào đám, đá anh N. Anh N bị ngã xuống nền đường, hai tay ôm đầu. Gi, H, T, Ch tiếp tục dùng chân đá, đạp liên tiếp vào đầu và người anh N thì ông Vũ Văn H và anh Đặng Việt D (đều là nhân viên cây xăng) đi ra can ngăn. Gi, H, Ch, T không đánh anh N nữa và lên xe bỏ đi. Anh N bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực, sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị từ ngày 30/8/2020 đến ngày 10/9/2020 được xuất viện. Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh N số tiền 160.000.000đ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/20/TgT, ngày 09/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế T Thái Bình kết luận: Anh Hoàng Văn N bị *“Thương tích vùng trán trái và vùng ngực do vật tày tác động làm rách da, tổ chức dưới da, gãy xương sườn 7, 8 bên trái làm tràn dịch, tràn máu màng phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%”*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Trường Gi 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch và bị hại anh Hoàng Văn N kháng cáo toàn bộ bản án. Các bị cáo H, T, Ch và bị hại đề nghị cấp phúc thẩm giám định lại tỷ lệ thương tích đối với anh N, vì quá trình giám định trước đây không tuân theo quy định của pháp luật. Ngày 20/7/2021, các bị cáo đều có đơn đề nghị thay đổi nội dung kháng cáo,

các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin được giảm hình phạt. Bị cáo Gi, bị cáo H từ chối luật sư bào chữa cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị hại có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trường Gi, giảm hình phạt cho bị cáo 1 năm tù.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T và bị hại anh Hoàng Văn N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Bị hại anh Hoàng Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 351 BLHS Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và bị hại thấy:

[2.1] Xét nguyên nhân các bị cáo đánh anh Hoàng Văn N: Giữa các bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn, sáng ngày 30/8/2020 bị cáo H nài ra lý do không có thật để trêu chọc anh N, hai bên lời qua tiếng lại trên điện thoại, các bị cáo chủ động đến nhà anh N tìm, khi anh N không có nhà và biết anh N khoảng 18 giờ hàng ngày thường gửi xe tại cây xăng A B nên nhóm các bị cáo đã đến khu vực này đón đợi anh N, theo các bị cáo nói là để hòa giải nhưng khi gặp anh N, anh N định bỏ chạy thì các bị cáo đã xông vào đâm, đá anh N, nếu có thiện chí hòa giải như các bị

cáo nói thì các bị cáo có thể có nhiều cách để giải quyết sự việc, nếu xét về tương quan lực lượng thì nhóm các bị cáo đông hơn, lại là người chủ động, anh N ở thế bị động. Như vậy, xuất phát từ nguyên cơ rất nhỏ, các bị cáo đã chủ động đi tìm, sau đó đánh gây thương tích cho anh N, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của các bị cáo “có tính chất côn đồ” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134) BLHS xét xử đối với các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ.

[2.3] Xét kháng cáo của các bị cáo, bị hại về hình phạt thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Phạm Trường Gi là người rủ rê và là người thực hành tích cực, trực tiếp đến gặp và đánh anh N trước nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Văn H là người tạo cơ hội, gây sự với anh N, là người chỉ địa điểm nơi anh N gửi xe để các bị cáo đợi gặp anh N và cũng tham gia đánh anh N nên xếp vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch không quen biết, không có mâu thuẫn với anh N nhưng khi được Gi rủ đi tìm anh N đã đồng ý và khi thấy Gi đánh anh N các bị cáo cũng xông vào dùng chân, tay đâm đá anh N, các bị cáo đều là người thực hành nên cấp phúc thẩm đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bản án sơ thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo cũng như quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị hại kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, như vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo N có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Do có tình tiết giảm nhẹ mới, nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Xét các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch và bị hại anh Hoàng Văn N, sửa bản án sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 21/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình, giảm hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Trường Gi 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/9/2020;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Trường Gi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch, anh Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/7/2021.

Nơi nhận:

- VKSND T Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h.Qu Ph;
- Bị cáo, bị hại kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến